Scheduling Expressions

Vietnamese — Tiếng Việt

A quick reference for everyday workplace communication.

English	Tiếng Việt
What time do we start?	Mấy giờ chúng ta bắt đầu?
What time do we finish?	Mấy giờ chúng ta kết thúc?
When is the break?	Khi nào đến giờ nghỉ giải lao?
When is the next shift?	Ca tiếp theo bắt đầu khi nào?
What time is the meeting?	Cuộc họp bắt đầu lúc mấy giờ?
I start at...	Tôi bắt đầu làm việc lúc...
I finish at...	Tôi kết thúc công việc lúc...
Please arrive on time.	Vui lòng đến đúng giờ.
Today	Hôm nay
Tomorrow	Ngày mai
This week	Tuần này
Next week	Tuần sau
Morning shift	Ca sáng
Afternoon shift	Ca chiều
Night shift	Ca đêm
I need to request time off.	Tôi cần xin nghỉ phép.

Keep this sheet nearby for conversation practice with your team.